# Bài 2. MIỀN CỔ TÍCH

## (Thời gian thực hiện: 12 tiết, từ tiết 17 đến 28)



**Tiết 17, 18:**

**TÌM HIỂU GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ**

**VĂN BẢN *SỌ DỪA***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Các yếu tố của truyện cổ tích: Chi tiết, đề tài, nhân vật, chủ đề.

- Đặc điểm, chức năng của trạng ngữ.

**2. Năng lực:**

- Nhận biết truyện cổ tích; Tóm tắt văn bản; Viết, kể lại truyện cổ tích.

- Biết sử dụng trạng ngữ.

**3. Phẩm chất:**

- Có tấm lòng nhân ái, yêu thương mọi người, tôn trọng sự khác biệt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**:

- Máy chiếu, bảng nhóm, phiếu học tập, tranh ảnh.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a.Mục tiêu:**

**-** Giới thiệu bài học và hướng dẫn học sinh (HS) trả lời câu hỏi lớn của bài học.

**b. Nội dung:**

- HS làm việc với phương tiện - quan sát phim hoạt hình/ trả lời câu hỏi.

Thông qua việc trải nghiệm xem 1số clip, tranh minh họa truyện cổ tích và liên hệ với thực tế cuộc sống ( những câu chuyện cổ tích được nghe kể trước đây), HS trình bày những ý kiến ban đầu ( những suy nghĩ, cảm xúc của các em) về chủ đề: miền cổ tích.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của học sinh lần lượt tên các câu chuyện theo thứ tự:

1. Tâm Cám

2. Cây tre trăm đốt

3. Sự tích cây Vú sữa

4. Ăn khế trả vàng

5. Thạch Sanh.

- Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc: Những câu chuyện cổ tích đều gửi gắm đến những bài học sâu sắc.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*GV tổ chức cuộc thi "Thử tài đoán tranh". Có 6 bức tranh tương ứng với 6 câu chuyện*

*+ Em hãy đoán tên câu chuyện dựa vào các hình ảnh?*

*+ Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về những câu chuyện đó?*

HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, theo dõi, suy nghĩ

- GV quan sát, hỗ trợ, gợi mở

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- HS trình bày ý kiến cá nhân, sản phẩm thảo luận nhóm

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài:

*Nhà thơ Xuân Quỳnh từ viết:*

*Biết trẻ con kháo khát*

*Chuyện ngày xưa, ngày sau*

*Không hiểu là từ đâu*

*Mà bà về ở đó*

*Kể cho bao chuyện cổ*

*Chuyện con cóc, nàng tiên*

*Chuyện cô Tấm ở hiền*

*Thằng Lý Thông ở ác....*

Từ thuở ấu thơ, ai trong chúng ta cũng từng được nghe những câu chuyện cổ tích bắt đầu “ Ngày xửa ngày xưa”. Một thế giới khá lạ được mở ra cùng những chi tiết li kì, những nhân vật sinh động. Qua truyện cổ tích, có biết bao bài học sâu sắc về đạo lí làm người đã được ông cha ta gửi gắm cho đời sau. Đến với bài học này, các em sẽ có cơ hội tìm hiểu về truyện cổ tích để càng thêm yêu mến, trân trọng những sáng tác dân gian vô giá.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU TRI THỨC ĐỌC HIỂU**

**a. Mục tiêu:**

HS bước đầu nhận biết được đặc điểm nổi bật của thể loại văn học dân gian truyện cổ tích (Khái niệm, cốt truyện cổ tích, kiểu nhân vật, đề tài, chủ đề mà truyện cổ tích hướng đến;người kể chuyện và lời của người kể chuyện)

**b. Nội dung:**

HS đọc phần tri thức đọc hiểu trong SGK và trả lời các câu hỏi nhằm bước đầu nắm được khái niệm và các yếu tố của truyện cổ tích.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS; HS xác định được khái niệm truyện cổ tích, đề tài, lời kể chuyện, lời nhân vật trong truyện cổ tích qua ví dụ cụ thể.

**\* PHT 1: Tìm hiểu thể loại truyện cổ tích**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khái niệm  là thể loại truyện kể dân gian, kết quả của trí tưởng tượng dân gian, xoay quanh cuộc đời, số phận của một số kiểu nhân vật. Truyện cổ tích thể hiện cách  nhìn, cách nghĩ của người xưa đối với cuộc sống, đồng thời nói lên ước mơ về một xã  hội công bằng, tốt đẹp. | |  |  | | --- | --- | | Nhân vật | **như nhân vật bất hạnh, nhân vật dũng sĩ, nhân vật thông minh**,... Phẩm chất của nhân vật truyện cổ tích chủ yếu được thể hiện qua hành động. | | Cốt truyện | cổ tích thường có yếu tố hoang đường, kì ảo, mở đầu bằng "Ngày xửa ngày xưa..." và kết thúc có hậu. Truyện dược kể theo trình tự thời gian. | | Đề tài | là hiện tượng đời sống được miêu tảm thể hiện qua văn bản. | | Chủ đề | là hiện tượng đời sống được miêu tảm thể hiện qua văn bản | | Người kể | là vai do tác giả tạo ra để kể các sự việc. Người kể chuyện theo ngôi thứ nhất là người kể xưng "tôi". Người kể chuyện theo ngôi thứ ba là người kể chuyện  giấu mình. Trong truyện cổ tích, người kể chuyện thường ở ngôi thứ ba. | | Lời kể | là phần lời người kể dùng để thuật lại một sự việc cụ thể hay giới thiệu, miêu tả khung cảnh, con người, sự vật,... | | Lời nhân vật | là lời nói của các nhân vật trong truyện. | |

**d. Tổ chức hoạt động**

**B1 Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu HS:

- Nhiệm vụ (1): Hoàn thành cột K và W của phiếu KWL sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **K**  **(Những điều em đã biết về thể loại truyện cổ tích)** | **W**  **(Những điều em muốn biết thêm về thể loại truyện cổ tích)** | **L**  **(Những điều em đã học được về thể loại truyện cổ tích)** |
| Gợi ý:  - Em đã từng đọc những truyện cổ tích nào?  - Các VB có những điểm chung gì?  - Khi đọc những VB ấy, em thường chú ý những điều gì?  … | Gợi ý:  - Em muốn biết thêm những điều gì về thể loại truyện cổ tích?  - Em muốn biết thêm điều gì về cách đọc thể loại truyện cổ tích?  … |  |

- Nhiệm vụ (2): Sau khi hoàn thành nhiệm vụ (1), HS đọc phần Tri thức đọc hiểu (SGK/ trang 37-38) và thực hiện PHT 1:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1: TÌM HIỂU THỂ LOẠI TRUYỆN CỔ TÍCH**  *Yêu cầu : Đọc phần Tri thức đọc hiểu (SGK/ trang 37-38), lựa chọn từ ngữ điền vào chỗ trống:*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Khái niệm  truyện cổ tích  ………….....................  ……………………….  ……………………….  ……………………….  ………………………. | |  |  | | --- | --- | | Nhân vật | ……………………………… | | Cốt truyện | ……………………………… | | Đề tài | ……………………………… | | Chủ đề | ……………………………… | | Người kể | ……………………………… | | Lời kể | ……………………………… | | Lời nhân vật | ……………………………… | | |

**B2**: **Thực hiện nhiêm vụ**

HS trả lời cá nhân, sau đó thảo luận với các bạn cùng bàn để thực hiện nhiệm vụ học tập theo trình tự sau: (1)🡪(2)

**B3 Báo cáo thảo luận**

- Nhiệm vụ (1): Đại diện 2-3 nhóm HS trình bày ND cột K và W của phiếu KWL. Các nhóm khác bổ sung (nếu có). GV ghi chú tóm tắt nội dung trả lời của HS trên phiếu KWL chung của các lớp (treo trên bảng hoặc chiếu trên màn hình).

- Nhiệm vụ (2): Đại diện 1-2 nhóm trả lời câu hỏi. Các nhóm HS còn lại nhận xét (dựa theo Bảng kiểm tìm hiểu đặc điểm truyện cổ tích), bổ sung (nếu có). GV ghị chú những từ khóa trong câu trả lời của HS lên bảng phụ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BẢNG KIỂM TÌM HIỂU ĐẶC ĐIỂM TRUYỆN CỔ TÍCH**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Có** | **Không** | | 1. Trình bày được những thông tin ngắn gọn về thể loại truyện cổ tích |  |  | | 2. Nêu được những kiểu nhân vật của truyện cổ tích |  |  | | 3. Đặc điểm của nhân vật TCT chủ yếu được thể hiện qua hành động. |  |  | | 4. Chỉ ra những đặc điểm của cốt truyện thể loại cổ tích |  |  | | 5. Liệt kê được những chủ đề của truyện cổ tích |  |  | | 6. Phân biệt được lời người kể và lời nhân vật |  |  | | 7. Chọn từ khó, cụm từ cốt lõi để trình bày, không chép lại đoạn văn. |  |  | |

**B4 Kết luận, nhận định**

Giáo viên tổng hợp, kết nối bài học:

*Chúng ta vừa nắm được các đặc điểm chung của thể loại truyện cổ tích, vậy chúng ta hãy dựa trên những tri thức nền ấy để cùng tìm hiểu truyện cổ tích đầu tiên “Em bé thông minh”*

**HOẠT ĐỘNG 2. TÌM HIỂU VĂN BẢN**

**Văn bản 1: SỌ DỪA**

**Nhiệm vụ 1: Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Biết cách đọc văn bản truyện cổ tích

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn học sinh đọc văn bản

**c. Sản phẩm học tập:** Nhận thức của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV: + *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng chỗ, phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật*

*+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*

*+ GV hướng dẫn HS chú ý về các câu hỏi dự đoán, suy luận.*

*- Hướng dẫn HS giải nghĩa từ bằng trò chơi "Hái hoa dân chủ". Mỗi cánh hoa là một từ khóa cần làm sáng tỏ. Giải nghĩ được từ sẽ được cộng điểm*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS lắng nghe, quan sát, đọc văn bản, suy nghĩ trả lời câu hỏi

- GV quan sát, gợi ý, hỗ trợ HS

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- GV tổ chức cho HS hoạt động, gọi 3-4 em đọc văn bản

- HS đọc, trả lời câu hỏi; nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật

- Trả lời được các câu hỏi dự đoán, suy luận

- Hiểu các từ khó

**NHIỆM VỤ 2: SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS hiểu:

**-** Những con người có khiếm khuyết về hình thể nhưng luôn nỗ lực để làm chủ cuộc sống

- Uớc mơ, nguyện vọng của nhân dân về sự đổi đời cho người thiệt thòi đau khổ, mơ ước cho sự công bằng xã hội

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, yếu tố kì ảo, người kể chuyện

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, nhân vật

- Tóm tắt văn bản một cách ngắn gọn

- Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của cá nhân do văn bản đọc đã đề ra

- Yêu nước - Nhân ái - Chăm chỉ

**b. Nội dung:** HS làm phiếu học tập số 1, 2 để tìm hiểu về cốt truyện, nhân vật; thảo luận nhóm bằng kĩ thuật khăn trải bàn để tìm hiểu yếu tố kì ảo; GV sử dụng phương pháp gợi mở để hướng dẫn HS tìm hiểu về đề tài, chủ đề, rút ra bài học

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

- Nội dung 1: Tìm hiểu về cốt truyện

1. Bà mẹ đi hái củi, uống nước trong sọ dừa rồi có mang, sinh ra Sọ Dừa dị hình dị dạng.

b. Sọ Dừa xin đi chăn bò ở nhà phú ông để phụ giúp mẹ già.

c. Ở nhà phú ông, Sọ Dừa gặp được cô út và kết hôn với cô, trút bỏ lốt xấu xí.

d. Sọ Dừa chăm lo học hành, đỗ trạng và đi sứ.

e. Hai người chị hại em, đẩy vợ Sọ Dừa xuống biển.

f. Nhờ làm theo lời dặn của chồng, vợ thoát nạn và sống trên đảo hoang.

g. Sọ Dừa đi sứ về, hết sức vui mừng khi gặp lại vợ trên đảo.

h. Hai người chị xấu hổ bỏ đi biệt xứ.

-> Cốt truyện theo trình tự thời gian

- Nội dung 2: Tìm hiểu về nhân vật

+ Kiểu nhân vật

- Nhân vật bất hạnh: người mang lốt vật

+ Đặc điểm nhân vật

=> Nhân vật chủ yếu bộc lộ thông qua chuỗi hành động xuyên suốt tác phẩm, yếu tố ngoại hình, diễn biến tư tưởng, tình cảm ít được chú ý.

**+ Phiếu học tập số 3:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *TT* | *Hành động của Sọ Dừa* | *Phẩm chất* |
| *1* | *Xin đi chăn bò, không quản nắng mưa* | Tự trọng, nghị lực, siêng năng, chăm chỉ |
| *2* | Giục mẹ hỏi cưới con gái phú ông | Tự tin, biết khát vọng về hạnh phúc |
| *3* | Ngày đêm miệt mài đèn sách, chờ khoa thi | Ham học hỏi, có chí tiến thủ |
| *4* | Trước khi chia tay, đưa cho vợ hòn đá, con dao, hai quả trứng và dặn dò | Kĩ lưỡng, chu đáo |

- Nội dung 3: Yếu tố kì ảo:

\* Các yếu tố kì ảo

\* Vai trò của các yếu tố kì ảo:

+ Giúp thể hiện bản chất tốt đẹp của Sọ Dừa ẩn trong vẻ xấu xí bên ngoài, giúp cho cuộc đời của Sọ Dừa tiên lên một trang mới

+ Thể hiện được ước mơ của nhân dân: hiền lành, lương thiện sẽ gặp được những điều tốt đẹp trong cuộc sống

+ Giúp cho truyện trở nên hấp dẫn, gây hứng thú với người đọc.

- NV4: Tìm hiểu đề tài, chủ đề của truyện

+ Đề tài: Viết về những con người có khiếm khuyết về hình thể nhưng nỗ lực để làm chủ cuộc sống

+ Chủ đề: Truyện thể hiện ước mơ, nguyện vọng của nhân dân về sự đổi đời cho người thiệt thòi đau khổ, mơ ước cho sự công bằng xã hội. Người tài giỏi đức độ phải được sống hạnh phúc, còn kẻ ác tham lam sẽ bị trừng trị thích đáng

- Nội dung 5: Rút ra bài học:

Qua truyện Sọ Dừa, bài học cần rút ra: đó là không nên nhìn nhận, đánh giá con người chỉ qua vẻ bề ngoài mà cần coi trọng phẩm chất, tính cách, vẻ đẹp bên trong tâm hồn của họ

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NỘI DUNG 1: TÌM HIỂU VỀ CỐT TRUYỆN**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**-** *GV yêu cầu học sinh nhắc lại khái niệm cốt truyện ở phần Tri thức Ngữ văn*

*- GV trình chiếu kết hợp phát cho học sinh phiếu học tập số 1. Trong đó có các hình ảnh tương ứng với các sự kiện xảy ra trong câu chuyện tuy nhiên đang bị sắp xếp lộn xộn. Yêu cầu HS sắp xếp lại theo diễn biến câu chuyện, sau đó nhìn vào hình ảnh để tóm tắt lại truyện.*

*Phiếu học tập số 1*



- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc, suy nghĩ, ghi vào phiếu

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

-GV tổ chức hoạt động, gọi HS trình bày, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

- HS trình bày sản phẩm thảo luận, lắng nghe, quan sát, nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NỘI DUNG 2: TÌM HIỂU VỀ NHÂN VẬT**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi:*

*+ Nhận xét về nhân vật trong truyện cổ tích. Theo em, Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật nào?*

*+ Hoàn thiện PHT số 2 - dấu hiệu của kiểu nhân vật người mang lốt vật*

*+ Hoàn thiện PHT số 3 để thấy được đặc điểm nhân vật*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Hành động của Sọ Dừa*** | ***Phẩm chất*** |
| *1* |  |  |
| *2* |  |  |
| *3* |  |  |
| *4* |  |  |

*+ Qua PHT, em rút ra nhận xét gì về đặc điểm nhân vật trong truyện cổ tích? (nhân vật được khắc họa ở phương diện nào chủ yểu)*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi

- GV quan sát, hỗ trợ (GV gợi mở về nhân vật trong truyền thuyết: thường là những NV có đóng góp lớn, mang tầm vóc lớn, gắn liền với sự kiện lớn lao, trong TCT thì ngược lại, có nhiều nhân vật nhỏ bé...)

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- GV tổ chức cho HS báo cáo

- HS trình bày sản phẩm thảo luận, HS nhóm khác nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

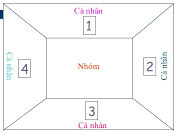
**NỘI DUNG 3: TÌM HIỂU VỀ YẾU TỐ KÌ ẢO**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm bằng kĩ thuật khăn trải bàn. Từng học sinh tìm các chi tiết kì ảo và nêu vai trò, sau đó cả nhóm sẽ thống nhất câu trả lời, treo sản phẩm lên bảng, bảng phụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi  
- GV quan sát, cố vấn, gợi mở (GV có thể gợi mở để HS thấy được vai trò của yếu tố kì ảo: nếu không có yếu tố kì ảo, Sọ Dừa sẽ như thế nào? Nếu bỏ đi yếu tố kì ảo, theo em truyện SD sẽ như thế ào?...)



**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- GV tổ chức cho HS báo cáo

-HS trình bày sản phẩm TL, HS nhóm khác nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NHIỆM VỤ 4: TÌM HIỂU ĐỀ TÀI, CHỦ ĐỀ CỦA TRUYỆN**

**Bước 1: Ghuyển giao nhiệm vụ**

- GV đặt câu hỏi gợi mở:

*+ Nhắc lại đề tài, chủ đề là gì?*

*+ Từ đó cho biết đề tài, chủ đề của truyện Sọ Dừa?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi

- GV quan sát, định hướng, gợi mở (gợi mở để HS phát hiện đề tài: truyện viết về ai, người đó có điều gì đặc biệt?; chủ đề: thông qua câu chuyện về cuộc đời nhân vật SD, tác giả dân gian muốn gửi gắm điều gì?)

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- GV tổ chức hoạt động, gọi 3-4 em trả lời cho mỗi câu hỏi, 2-3 em nhận xét, bổ sung, phản biện

- HS trình bày sản phẩm cá nhân, HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NHIỆM VỤ 5: RÚT RA BÀI HỌC**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Qua câu chuyện SD, em học được gì về cách nhìn nhận, đánh giá con người?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi

- GV quan sát, gợi mở (Cách đánh giá của phú ông và hai cô chị khi SD chưa trút lốt có gì đặc biệt? Khi phát hiện ra tài năng của Sọ Dừa, hai cô chị có phản ứng ra sao?)

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- GV tổ chức hoạt động

- HS trình bày sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, rút ra bài học

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học

**b. Nội dung:** Sử dụng PHT số 3 để ghi lại những điều biết được qua VBản, những điều còn băn khoăn

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của PHT của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS hoàn thiện PHT để tổng kết bài học:

|  |  |
| --- | --- |
| Những điều em nắm chắc | Những điều em còn băn khoăn |
|  |  |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ hoàn thiện phiếu học tập

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

-GV tổ chức hđ:Gọi 4-5 HS chia sẻ PHT, sau đóGV thu phiếu, đọc lướt

- Chia sẻ, lắng nghe

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV đọc lướt, bổ sung những điều HS băn khoăn, chốt lại kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn - Nhân ái

**b. Nội dung:** Sử dụng Kthức đã học để bàn luận vấn đề thực tế: Body shaming- miệt thị cơ thể

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS, đoạn văn thực hiện trong vở BT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV đặt vấn đề: Body shaming- miệt thị cơ thể là hành vi dùng ngôn ngữ để chê bai, phán xét, bình luận ác ý về vẻ ngoài của người khác khiến họ cảm thấy bị xúc phạm và bị tổn thương. Từ bài học rút ra qua câu chuyện Sọ Dừa, em hãy viết một đoạn văn khoảng 5-7 dòng kêu gọi bạn bè từ bỏ thói xấu này.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ trả lời - GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- GV tổ chức hoạt động, quan sát, lắng nghe

- HS báo báo kết quả, HS khác lắng nghe, bổ sung, phản biện

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học tiếp theo.

…………………………………….

**Tiết 19-20**

**Văn bản 2: EM BÉ THÔNG MINH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Trí thông minh dân gian, phẩm chất trí tuệ của con người, cụ thể là người lao động nghèo. Đó là trí thông minh được đúc rút từ hiện thực cuộc sống vô cùng phong phú.

**2. Năng lực**

-Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, yếu tố kì ảo, người kể chuyện

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, nhân vật

- Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của cá nhân do văn bản đọc đã đề ra

**3. Phẩm chất:**

- Yêu nước - Nhân ái

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,3,4 - Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

**b) Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề/ xem video và nêu nhận xét/ tổ chức cuộc thi đố vui.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh, thái độ học tập

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chọn 1 trong các cách sau:

Cách 1: Trình chiếu đoạn video "Biệt tài tí hon" và nhận xét về em bé trong video?

Cách 2: Người thế nào được xem là người thông minh? Theo em, người thông minh có thể giúp ích gì cho mọi người?

Cách 3: Đố vui

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận, trao đổi

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- HS trình bày câu trả lời

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, đẫn dắt vô bài mới.

- Người thông minh là người có sự nhận thức, năng lực hiểu nhanh, tiếp thu nhanh mọi vấn đề, có khả năng ứng biến vả tìm ra cách xử lí nhanh chóng mọi tình huống, vấn đề khó khăn trong cuộc sống (ví dụ như giải một bài toán khó, tìm ra cách làm nhanh...)

- Người thông minh có thể giúp mọi người tìm được phương án giải quyết nhanh những khó khăn trong cuộc sống; tìm ra cách làm hay, rút ngắn thời gian và mang lại hiệu quả cao.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG 1: TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN**

1. **Mục tiêu:** Giúp HS biết cách đọc văn bản

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS cách đọc

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức trả lời được các câu hỏi dự đoán, suy luận, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NV1: Hướng dẫn học sinh đọc**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm*

*+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*

*+ GV hướng dẫn HS chú ý về các câu hỏi dự đoán, suy luận.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**HOẠT ĐỘNG 2: SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI**

**a. Mục tiêu:**

- Trí thông minh dân gian, phẩm chất trí tuệ của con người, cụ thể là người lao động nghèo. Đó là trí thông minh được đúc rút từ hiện thực cuộc sống vô cùng phong phú.

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, yếu tố kì ảo, người kể chuyện

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, nhân vật

- Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của cá nhân do văn bản đọc đã đề ra

- Yêu nước - Nhân ái

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận theo hình thức nhóm đôi, nhóm 4-6 học sinh, phương pháp gợi mở, kĩ thuật khăn trải bàn để tìm hiểu về người kể chuyện, nhân vật, chủ đề...

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ, PHT, sản phẩm trên giấy A0.

***1. Người kể chuyện***

*- Đây là lời của người kể chuyện vì đây là phần lời người kể đang tường thuật lại sự việc diễn ra.*

***2. Tìm hiểu về nhân vật***

***\* Kiểu nhân vật***

*- Nhân vật thông minh vì:*

*+ Em bé giải quyết thử thách nhiều lần*

*+ giải quyết một cách nhanh nhẹn, nhẹ nhàng...*

***\* Phẩm chất***

*=> các thử thách trong truyện tạo tình huống thuận lợi cho nhân vật bộc lộ phẩm chất.*

*+ Hoàn thiện PHT*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *tt* | *Thử thách* | *Kết quả* | *Phẩm chất* |
| *1* | *Trả lời câu hỏi phi lí của viên quan, khi viên quan* | *đẩy viên quan vào thế bị động* | *thông minh, nhanh nhẹn, tài năng* |
| *2* | *nhà vua bắt dân làng cậu bé nuôi trâu đực phải đẻ được con* | *nhà vua phải tự nói ra sự vô lý* | *công nhận cậu bé thông minh* |
| *3* | *Thịt một con chim sẻ phải dọn thành ba cỗ bàn thức ăn* | *Đố lại nhà vua, vua phục hẳn* |  |
| *4* | *Xâu sợi chỉ mềm qua đường ruột ốc xoắn dài.* | *Xâu được sợi chỉ, sứ giả thán phục,* | *phong trạng nguyên* |

***3.Kết thúc truyện***

*- Kết thúc truyện có hậu-> đặc điểm nổi bật của thể loại truyện cổ tích*

*- Kết thúc này phù hợp với diễn biến truyện, hấp dẫn, đúng với mong muốn...*

***4. Chủ đề***

*Chủ đề của truyện là đề cao trí thông minh dân gian, trí thông minh được đúc rút từ hiện thực cuộc sống, kinh nghiệm đời sống lao động vô cùng phong phú.*

***5. Bài học***

*Việc tích luỹ kiến thức, kinh nghiệm thực tế từ hiện thực đời sống rất quan trọng "trăm hay không bằng tay quen". Những điều đó giúp chúng ta có thể giải quyết những tình huống từ thực tiễn mà sách vở không thể cung cấp hết cho chúng ta.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NV1: TÌM HIỂU VỀ NGƯỜI KỂ CHUYỆN**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**-** GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm đôi:

+ Nhắc lại lí thuyết về Người kể chuyện trong truyện cổ tích

+ Đọc đoạn văn sau: "Hồi đó, có một nước láng giềng lăm le muốn chiếm bờ cõi nước ta. Để dò xem bên này có nhân tài hay không, họ sai sứ đưa sang một cái vỏ ốc vặn rất dài, rỗng hai đầu, đố làm sao xâu một sợi chỉ mảnh xuyên qua đường ruột ốc"

+ Đây là lời của người kể chuyện hay lời nhân vật? Vì sao em cho là như vậy?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi,

- GV quan sát, cố vấn

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NV2: HƯỚNG DẪN TÌM HIỂU VỀ NHÂN VẬT**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn tìm hiểu về kiểu văn bản

*+ Tổ chức cho học sinh thảo luận theo hình thức nhóm 4-6 HS: Truyện Em bé thông minh kể về kiểu nhân vật nào trong truyện cổ tích.*

*+ Căn cứ vào đâu em cho rằng như vậy?*

*- GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu về phẩm chất của nhân vật*

*+ Hoàn thiện PHT số...*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *tt* | *Thử thách* | *Kết quả* | *Phẩm chất* |
| *1* |  |  |  |
| *2* |  |  |  |
| *3* |  |  |  |
| *4* |  |  |  |

*+ Nhận xét về mối quan hệ giữa các thử thách và phẩm chất của nhân vật?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và hoàn thành PHT

- GV quan sát, cố vấn

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NV3: TÌM HIỂU VỀ KẾT THÚC TRUYỆN**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV gợi mở

*+ Em đã từng đọc nhiều truyện cổ tích. Em hãy cho biết các câu chuyện này thường kết thúc như thế nào?*

*+ Em có đánh giá gì về kết thúc của truyện EBTT?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi cá nhân

- GV quan sát, gợi ý

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV tổ chức hoạt động

- HS trình bày sản phẩm, HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

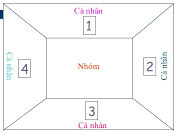
**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NV4: TÌM HIỂU CHỦ ĐỀ**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

*- GV tổ chức thảo luận nhóm bằng kĩ thuật khăn trải bàn: Theo em chủ đề của truyện EBTT là gì? Trong kho tằng truyện cổ tích VN, có nhiều truyện cùng chủ đề, em hãy kể tên một vài truyện đó?*



- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Thực hiện nhiệm vụ cá nhân, thảo luận nhóm để thống nhất đáp án

- GV quan sát, lắng nghe, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV tổ chức hoạt động

- HS trình bày sản phẩm, HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NV5: HƯỚNG DẪN HỌC SINH RÚT RA BÀI HỌC**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV hỏi: *Lời giải đố của các nhân vật thông minh trong truyện cổ tích thường dựa vào kiến thức từ đời sống. Việc tích luỹ kiến thức từ đời sống có tác dụng gì đối với chúng ta?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi

- GV lắng nghe, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV tổ chức hoạt động

- HS trình bày sản phẩm, HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS hoàn thiện PHT để tổng kết bài học:

|  |  |
| --- | --- |
| **Những điều em nắm chắc** | **Những điều em còn băn khoăn** |
|  |  |

- Theo em, thông minh là do thiên phú hay do nỗ lực, ham học hỏi?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ hoàn thiện phiếu học tập

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV thu phiếu

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV đọc lướt, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tế

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

Dự kiến: Theo em, em thấy hoạt động của trường nên tham gia vì tham gia phong trào của trường vừa phát huy tài năng sáng tạo của mình khi tham gia hoạt động vừa khiến mình tự tin hơn khi học tập, đem lại cho chúng ta nhiều lợi ích và phát huy tinh thần tham gia phong trào của trường.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV:

C1: *Hiện nay, các trường học thường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Có bạn thì cho rằng hoạt động này mất thời gian lại tốn kém. Có bạn lại bảo rằng hoạt động này là cần thiết? Em đồng ý với ý kiến nào? Vì sao?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ trả lời

- GV lắng nghe, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS báo báo kết quả

- HS khác lắng nghe, bổ sung, phản biện

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**==========================================================**

**Tiết 21**

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**CHUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH**

***(Lâm Thị Mỹ Dạ)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Tình cảm yêu mến của tác giả đối với truyện cổ dân gian, cảm nhận thấm thía về bài học làm người ẩn chứa trong những truyện cổ dân gian mà cha ông ta đã đúc rút, răn dạy

**2. Năng lực**

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản

- Liên hệ, kết nối với VN Sợ Dừa, Em bé thông minh để hiểu rõ hơn về chủ điểm Miền cổ tích

**3. Phẩm chất:**

Nhân ái, yêu thương những người hiền lành tốt bụng , tôn trọng lẽ phải, phê phán lên án những thói xấu xa độc ác.

*\** ***Lồng ghép Giáo dục quốc phòng an ninh:*** *Giáo dục học sinh có ý thức tinh thần đoàn kết, yêu nước, tinh thần quật khởi của nhân dân trong chống giặc ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc.*

***\* Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống:*** *Lòng yêu nước và nhân ái với những người xung quanh*

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

**b) Nội dung:** GV tổ chức trò "Người kế tiếp" để học sinh tìm ra những chuyện cổ có trong bài thơ

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*GV tổ chức trò chơi: "Người kế tiếp" GV lấy bộ thẻ bài của lớp ra, bốc thăm em học sinh đầu tiên trả lời câu hỏi. Nếu trả lời đúng được cộng 0,5 điểm và được quyền chỉ định người tiếp theo, nếu bạn được chỉ định trả lời sai em HS đó tiếp tục chỉ định và được cộng 0,25 điểm/ lượt sai của bạn.*

*Câu hỏi: hãy kể tên các chuyện cổ được tác giả nhắc đến trong văn bản?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, trả lời

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày câu trả lời

- GV tổ chức trò chơi

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, đẫn dắt vô bài mới: Đây là những câu chuyện cổ thân thuộc gắn liền với kí ức, tuổi thơ của mỗi người chúng ta, đặc biệt là hai truyện cổ tích Tấm Cám và sự tích trầu cau. Chính sự thân thuộc ấy đã trở thành nguồn cảnh hứng để nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ viết bài thơ " Chuyện cổ nước mình"

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG 1: TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS biết cách đọc văn bản

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức, biết cách đọc diễn cảm

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NV1: Hướng dẫn học sinh đọc**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV

+ *Hướng dẫn cách đọc diễn cảm*

*+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**HOẠT ĐỘNG 2: SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI**

**a. Mục tiêu:**

- Tình cảm yêu mến của tác giả đối với truyện cổ dân gian, cảm nhận thấm thía về bài học làm người ẩn chứa trong những truyện cổ dân gian mà cha ông ta đã đúc rút, răn dạy

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản

- Liên hệ, kết nối với VN Sợ Dừa, Em bé thông minh để hiểu rõ hơn về chủ điểm Miền cổ tích.

***\* Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống:*** *Lòng yêu nước và nhân ái với những người xung quanh*

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng câu hỏi gợi mở, thảo luận nhóm để hướng dẫn học sinh tìm hiểu văn bản

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ, sản phẩm thảo luận nhóm (tranh ảnh)

**NV1: Lí do tác giả yêu chuyện cổ nước nhà**

Những câu thơ cho biết lí do tác giả yêu chuyện cổ nước nhà:

*Tôi yêu truyện cổ nước tôi*

*Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa*

*Thương người rồi mới thương ta*

*Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm*

*Ở hiền thì lại gặp hiền*

*Người ngay thì gặp người tiên độ trì*

-> nhân hậu, tuyệt vời sâu xa

=> Tình cảm của tác giả dành cho chuyện cổ nước nhà cũng là tình cảm chung của con người Việt Nam với di dản văn học quý báu của cha ông

**NV2. Lí giải cách hiểu về từ ngữ, câu thơ, đoạn thơ**

*- "Đời cha ông với đời tôi*

*Như cha ông với chân trời đã xa*

*Chỉ còn chuyện cổ thiết tha Cho tôi nhận mặt ông cha của mình'*

-> Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, thế hệ cha ông đã trở thành quá khứ xa xôi nhưng những câu chuyện cổ sẽ lưu giữ lại lịch sử, truyền thống văn hoá để con cháu đời nay có thể hiểu về đất nước mình, cha ông mình.

*-* Câu thơ "Thị thơm thì giấu người thơm" bắt nguồn từ truyện cổ tích Tấm Cám, "người thơm" được hiểu là con người hiền lành, nhân hậu, lương thiện.

- *"Tôi nghe chuyện cổ thầm thì*

*Lời cha ông dạy cũng vì đời sau"*

->Tác giả muốn gửi gắm đến người đọc thông điệp: Những câu chuyện cổ là những bài học sâu sắc, có ý nghĩa sâu xa mà cha ông ta nhằm răn dạy con cháu phải biết sống đúng đạo lí, gìn giữ những giá trị văn hoá của dân tộc.

**d. Tổ chức thực hiện:**

1. **NV1: TÌM HIỂU LÍ DO TÁC GIẢ YÊU CHUYỆN CỔ NƯỚC NHÀ**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*- GV Tìm những câu thơ cho biết lí do tác giả yêu chuyện cổ nước nhà? Em hãy chứng minh điều đó qua một số tác phẩm truyện cổ tích mà em đã học hoặc đọc? Em có cùng cảm xúc, suy nghĩ với tác giả không?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức: Tình cảm của tác giả dành cho chuyện cổ nước nhà cũng là tình cảm chung của con người Việt Nam với di dản văn học quý báu của cha ông

**NV2: HƯỚNG DẪN HS LÍ GIẢI CÁCH HIỂU VỀ TỪ NGỮ, CÂU THƠ,**

**ĐOẠN THƠ**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chia lớp thành 6 nhóm, thảo luận bằng kĩ thuật phòng tranh

**Nhóm 1+2:** *Em hiểu thế nào về các câu thơ "Đời cha ông với đời tôi/ Như cha ông với chân trời đã xa/ Chỉ còn chuyện cổ thiết tha/ Cho tôi nhận mặt ông cha của mình'?*

**Nhóm 3+4:** Theo em, từ "người thơm" trong câu "Thị thơm thì giấu người thơm" có ý nghĩa gì? Em có biết "người thơm" nào trong những câu chuyện khác không?

**Nhóm 5+6:** Qua câu thơ "Tôi nghe chuyện cổ thầm thì/ Lời cha ông dạy cũng vì đời sau", tác giả muốn gửi gắm đến người đọc thông điệp gì? Hãy chia sẻ về một câu chuyện cổ đã tác động tích cực đến bản thân em?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, thảo luận

- GV quan sát, gợi mở, cố vấn

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV tổ chức cho HS báo cáo, quan sát bao quát lớp học

- HS trình bày sản phẩm thảo luận: các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình lên bảng, tường. HS trong lớp quan sát, đặt câu hỏi cho nhóm. Các nhóm cử đại diện phản biện

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

+ Nhóm 3+4: vợ chồng người em, Thạch Sanh...

+ Nhóm 5+6: HS chia sẻ trải nghiệm, có thể kể ra một số câu chuyện có tác động tích cực: Cây khế (chăm chỉ, chịu thương chịu khó...)

***\* Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống:*** *Lòng yêu nước và nhân ái với những người xung quanh*

🡪 Những câu chuyện cổ là những bài học sâu sắc, có ý nghĩa sâu xa mà cha ông ta nhằm răn dạy con cháu phải biết sống đúng đạo lí làm người, sống cần có lòng nhân ái và gìn giữ những giá trị văn hoá của dân tộc.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức trò chơi Ô chữ bí mật để hướng dẫn học sinh củng cố bài học

**c. Sản phẩm học tập:** Ô chữ, câu trả lời bằng ngôn ngữ của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:** Câu trả lời của HS để tìm ra ô chữ bí mật

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  | **N** | G | U | O | I | E | M |
| **2** |  |  |  |  |  | B | A | T | **H** | A | N | H |  |  |  |
| **3** | T | H | U | O | N | G | T | H | **A** | N |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  | T | R | A | N | G | **N** | G | U | Y | E | N |  |
| **5** | T | H | Ô | N | G | M | I | N | **H** |  |  |  |  |  |  |
| **6** |  |  |  |  |  |  | T | R | **A** | U | C | A | U |  |  |
| **7** |  |  |  |  | O | N | G | B | **U** | T |  |  |  |  |  |

**🡪 Hàng dọc: Nhân hậu:** một bài học về đạo lí làm người mà ông cha gửi gắm...

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn HS củng cố bài học bằng trò chơi Ô chữ bí mật. Có 7 ô chữ hàng ngang và môt từ khóa hàng dọc.

Câu 1: Đây là nhân vật chăm chỉ, siêng năng nhưng thường chịu nhiều thiệt thòi trong gia đình, được chim đại bàng trả ơn?

Câu 2: Đây là kiểu nhân vật trong truyện cổ tích Sọ Dừa?

Câu 3: Điền từ còn thiếu vào câu tục ngữ: "Thương người như thể..."

Câu 4: Em bé thông minh được phong làm gì sau khi vượt qua bốn thử thách?

Câu 5: Đây là kiểu nhân vật trong truyện cổ tích Em bé thông minh?

Câu 6: Đây là âu truyện nói về sự trân quý tình cảm anh em trong gia đình và đề cao tình cảm vợ chồng chung thủy, son sắt?

Câu 7: Đây là nhân vật kì ảo thường xuất hiện để bảo vệ những người hiền lành nhưng yếu thế?

- Từ khóa hàng dọc gợi cho em những suy nghĩ gì?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ

- GV quan sát, hỗ trợ, định hướng

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**- GV tổ chức hoạt động**

- HS báo báo kết quả, HS khác lắng nghe, quan sát, nhận xét

**Bước 4: Kết luận, nhận định**- Ô chữ hàng dọc: Nhân hậu

- HS chia sẻ suy nghĩ của bản thân về từ khóa này ( một bài học về đạo lí làm người mà ông cha gửi gắm...)

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện yêu cầu

*\** ***Lồng ghép Giáo dục quốc phòng an ninh:*** *Giáo dục học sinh có ý thức tinh thần đoàn kết trong gia đình cũng như trong tập thể.*

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời bằng miệng của HS: Bó đũa xé lẻ từng chiếc sẽ dễ dàng bẻ gãy, còn đồng lòng gắn kết thành một bó sẽ không dễ gì lay chuyển - Đó là thông điệp mà ông cha ta muốn truyền dạy cho con cháu từ hàng ngàn đời nay qua truyện cổ tích "Câu chuyện bó đũa.

**d. Tổ chức thực hiện:** Sản phẩm của HS thực hiện trong vở BT.

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV: xem video câu chuyện bó đũa: https://www.youtube.com/watch?v=34sv-7g-nnI và nêu suy nghĩ của em sau khi xem video?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Thực hiện nhiệm vụ cá nhân

- GV lắng nghe, quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV tổ chức hoạt động

- HS báo báo kết quả, HS khác lắng nghe, quan sát, nhận xét

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

+ HS tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau.

+ Giáo viên nhận xét đánh giá.

**🡪**  Khi tất cả cùng hợp sức lại với nhau để làm một điều gì đó, vấn đề sẽ được giải quyết dễ dàng bởi sức mạnh tập thể. Còn mỗi người riêng rẽ đi trên một con đường, chỉ chăm chăm tranh cãi và đấu đá lẫn nhau, sẽ dễ dàng bị đối thủ đánh bại.

**==============================================================**

**Tiết 22 -23 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**TRẠNG NGỮ. VIẾT NGẮN**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

- Đặc điểm, các loại trạng ngữ và chức năng của trạng ngữ

1. **Năng lực**

- Nhận biết trạng ngữ trong câu

- Nhận biết đặc điểm, chức năng liên kết của trạng ngữ trong câu

- Biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết khi viết đoạn, dựng đoạn

1. **Phẩm chất**

- Yêu tiếng Việt, có ý thức sử dụng trạng ngữ phù hợp để đạt hiệu quả trong giao tiếp

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn học sinh quan sát và đặt câu/ GV cho học sinh làm bài tập ở PHT số 1, nối cột A với cột B để tạo thành một câu văn có nghĩa

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS, PHT 1:

**PHT số 1 - NỐI CỘT A VỚI CỘT B**

**A B**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Trên cành cây | a. em và gia đình đi thăm vườn bách thú | 1-d |
| 2. Hôm qua | b. chúng ta cần tuân thủ nguyên tắc “5K” | 2-a |
| 3. Vì lũ lụt | c. nên đồng bào miền Trung bị thiệt hại nặng nề | 3-c |
| 4. Để phòng chống Covid | d. những chú chim đang hót ríu rít | 4-b |

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*GV yêu cầu HS hoàn thiện PHT số 1a*

**PHT số 1 - NỐI CỘT A VỚI CỘT B**

**A B**

|  |  |
| --- | --- |
| Trên cành cây | em và gia đình đi thăm vườn bách thú |
| Hôm qua | chúng ta cần tuân thủ nguyên tắc “5K” |
| Vì lũ lụt | nên đồng bào miền Trung bị thiệt hại nặng nề |
| Để phòng chống Covid | những chú chim đang hót ríu rít |

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, đặt câu

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV tổ chức hoạt động, gọi 3 em lên ghi câu trả lời lên bảng

- HS ghi sản phẩm lên bảng, HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vô bài

+ Cách 1: GV gợi mở để học sinh hướng đến các từ chỉ vị trí, địa điểm trong ví dụ của HS-> những từ đó được gọi là trạng ngữ

+ Cách 2: GV nhấn mạnh đến các từ ở cột A=> trạng ngữ

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU TRI THỨC TIẾNG VIỆT**

1. **Mục tiêu:**

- Đặc điểm, các loại trạng ngữ và chức năng của trạng ngữ

- Nhận biết trạng ngữ trong câu

- Nhận biết đặc điểm, chức năng liên kết của trạng ngữ trong câu

- Biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết khi viết đoạn, dựng đoạn

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS tìm hiểu tri thức tiếng Việt bằng câu hỏi gợi mở, phiếu học tập

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**Tìm hiểu tri thức Tiếng việt.**

- Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích...của sự việc nêu trong câu

- Có nhiều loại trạng ngữ: trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn, trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích...

- Chức năng: Bổ sung ý nghĩa cho câu, còn có chức năng liên kết các câu trong một đoạn, làm cho đoạn văn được liền mạch

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NV1 : HƯỚNG DẪN HS TÌM HIỂU TRI THỨC TIẾNG VIỆT**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*- Từ ví dụ phần khởi động, GV hỏi học sinh trạng ngữ là gì?*

*- GV yêu cầu học sinh làm PHT 2, thảo luận nhóm đôi để đặt câu có trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích? Từ đó chỉ ra chức năng của trạng ngữ.*

**PHT 2**

**Đặt câu có trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn, mục đích, nguyên nhân**

Thời gian

Nơi chốn chốn

Mục đích

Nguyênnhân

.................................................................................................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

- Thực hiện nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS trao đổi, thảo luận nhóm, hoàn thiện PHT

- GV quan sát, bổ sung, cố vấn

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV tổ chức

- HS trình bày sản phẩm thảo luận; HS nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức; phân tích ví dụ trang 41 để HS thấy thêm được chức năng liên kết các câu trong một đoạn của Trạng ngữ.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập theo hình thức cá nhân và thảo luận nhóm

**c. Sản phẩm học tập:** Bài làm của học sinh, PHT

***Btập 1: Trang 42***

1. *TN chỉ thời gian: ngày cưới*

*TN chỉ nơi chốn: trong nhà Sọ Dừa*

*b. TN chỉ thời gian: đúng lúc rước dâu*

*c. TN chỉ thời gian: Lập tức*

*d. TN chỉ thời gian: Sau khi nghe sứ thần trình bày mục đích cuộc đi sứ.*

***Btập 2: Trang 42***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu*** | *a.Năm ấy, Sọ Dừa đỗ trạng nguyên. Chẳng bao lâu, có chiếu nhà vua sai quan trạng đi sứ. Khi chia tay, quan trạng đưa cho vợ 1 hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà, dặn phải giắt luôn trong người phòng khi dùng đến.* | *b. Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, hai cô chị càng sinh lòng ghen ghét. Định tâm hại em để thay em làm bà trạng. Nhân quan trạng đi sứ vắng, hai cô chị sang chơi, rủ em chèo thuyền ra biển, rồi đẩy em xuống nước.* |
| ***Trạng***  ***ngữ*** | *Năm ấy, chẳng bao lâu,*  *Khi chia tay* | *Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên,*  *Nhân quan trạng đi sứ vắng,* |
| ***Tác dụng*** | *Liên kết các câu trong đoạn, giúp người đọc hình dung ra các sự việc diễn ra theo trình tự thời gian, sự việc này nối tiếp sự việc kia* | *Liên kết các câu trong đoạn văn, ở mối liên hệ về thời gian, cách thức diễn ra sự việc* |

***Bài tập 3/ 43***

*- Từ láy: véo von, rón rén, lăn lóc*

*- Tác dụng: Giúp cho việc miêu tả âm thanh, hình ảnh sinh động, ấn tượng hơn*

***Bài tập 4/ 43***

*- Thành ngữ: mừng như mở cờ trong bụng*

*- Tác dụng: thể hiện trạng thái mừng rỡ, xen lẫn phấn khởi, hân hoan*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NHIỆM VỤ 1: HƯỚNG DẪN LÀM BÀU TẬP 1**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS đọc bài tập 1 và thực hiện

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, hoàn thiện bài tập

- GV quan sát, bổ sung, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NHIỆM VỤ 2: HƯỚNG DẪN LÀM BÀI 2**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV: Tổ chức thảo luận nhóm 4-6 học sinh bằng PHT

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | a.Năm ấy, Sọ Dừa đỗ trạng nguyên. Chẳng bao lâu, có chiếu nhà vua sai quan trạng đi sứ. Khi chia tay, quan trạng đưa cho vợ 1 hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà, dặn phải giắt luôn trong người phòng khi dùng đến. | b. Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, hai cô chị càng sinh lòng ghen ghét. Định tâm hại em để thay em làm bà trạng. Nhân quan trạng đi sứ vắng, hai cô chị sang chơi, rủ em chèo thuyền ra biển, rồi đẩy em xuống nước. |
| **Trạng ngữ** |  |  |
| **Tác dụng** |  |  |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận, trao đổi để thống nhất PHT

- GV quan sát, hỗ trợ HS

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV tổ chức hoạt động

- HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NV3: HƯỚNG DẪN HS LÀM BÀI 3,4**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu học sinh đọc lần lượt bài 3,4 và thực hiện

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc và làm bài

- GV quan sát, hỗ trợ, cố vấn

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

*(Có thể hướng dẫn để HS làm ở nhà)*

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học, trải nghiệm cá nhân để viết đoạn văn

**c. Sản phẩm học tập:** Bài làm thực hiện trong vở bài tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*+ Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) trình bày cảm nghĩ về một truyện cổ tích mà em yêu thích, trong đó sử dụng ba trạng ngữ.*

*+ Phát bảng kiểm để học sinh định hướng viết bài. Sau đó dung chính bảng kiểm để tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.*

**Bảng kiểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phần của ĐV** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| Mở đoạn | - Mở đoạn bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng.  - Dùng ngôi thứ nhất để ghi lại cảm nghĩ của mình về câu chuyện.  - Có câu chủ đề nêu tên câu chuyện và cảm xúc khái quát về câu chuyện |  |
| Thân đoạn | - Trình bày cảm nghĩ về câu chuyện theo một trình tự hợp lí bằng một số câu.  - Chỉ ra được lí do khiến mình yêu thích (cốt truyện yêu thích/ nhân vật gần gũi/ kết thúc có hậu/ yếu tố kì ảo bất ngờ/ bài học sâu sắc…) |  |
| Kết đoạn | - Khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ với bản thân.  - Kết đoạn bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn. |  |
| Trạng ngữ | - Đoạn văn sử dụng ít nhất 3 trạng ngữ |  |

- HS viết được đoạn văn bày tỏ cảm nghĩ về một truyện cổ tích có ít nhất 3 trạng ngữ.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Thực hiện nhiệm vụ

- GV lắng nghe, quan sát, hỗ trợ, gợi mở

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS chia sẻ bài viết của mình cho các bạn, HS khác lắng nghe, quan sát, nhận xét

- GV quan sát, lắng nghe, gợi mở

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**-** GV nhận xét, đánh giá

***GV Gợi ý đoạn văn:***

***Từ xưa đến nay****, những câu chuyện cổ tích luôn có sức hấp dẫn đặc biệt với trẻ thơ vì đó là thế giới của những điều diệu kì, những giấc mơ đẹp. Truyện mà tôi thích nhất là Sọ Dừa. Chàng trai Sọ Dừa sinh ra đã mang một dáng hình khác lạ, xấu xí nhưng chàng lại có nhiều tài năng, phẩm chất tốt đẹp.* ***Vì muốn giúp đỡ mẹ****, chàng đã xin đến ở nhà phú ông và chăn bò rất giỏi, con nào con nấy no căng. Không những vậy, chàng còn gặp được người con gái út của phú ông có tấm lòng nhân hậu, tốt bụng và nên duyên vợ chồng. Trải qua nhiều gian nan và thử thách, cuối cùng hai vợ chồng Sọ Dừa đã có được cuộc sống hạnh phúc. Đó là một kết thúc có hậu, phần thưởng xứng đáng cho những con người hiền lành, lương thiện. Như vậy, với truyện cổ tích Sọ Dừa, nhân dân ta đã gửi gắm ước mơ về một cuộc sống công bằng, cái thiện sẽ chiến thắng cái ác.*

***Các trạng ngữ:***

***-*** Trạng ngữ chỉ thời gian: từ xưa đến nay

- Trạng ngữ chỉ nguyên nhân: vì đó là thế giới của những điều diệu kì, những giấc mơ đẹp; vì muốn giúp đỡ mẹ

**Tiết 24:**

**ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**

**NON-BU VÀ HENG BU**

**(Truyện cổ tích Hàn Quốc)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Kiến thức nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của văn bản “Non –bu và Heng-bu”

**2. Năng lực**

- Đọc

- Phân tích nhân vật qua việc tìm hiểu thể loại, cốt truyện, …

- Tình cảm của nhâ dân thể hiện qua tác phẩm.

**3. Phẩm chất:**

**-** Lòng nhân ái

***\* Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống:*** *Lòng yêu nước và nhân ái với những người xung quanh*

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Tranh ảnh, phiếu học tập

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

**b) Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề/ xem video và nêu nhận xét/ tổ chức cuộc thi đố vui.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh, thái độ học tập.

- HS tìm và nêu một số câu ca dao viết về anh em trong gia đình.

1. *Anh em như thể chân tay  
   Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.*
2. *Khôn ngoan đối đáp người ngoài  
   Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.*
3. *Anh em thật thậm là hiền  
   Chỉ một đồng tiền làm mất lòng nhau​.*
4. *Anh em hiếu thảo thuận hiền  
   Chớ vì đồng tiền mà mất lòng nhau.*
5. *Anh em nào phải người xa,  
   Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân.  
   Yêu nhau như thể tay chân,  
   Anh em hòa thuận, hai thân vui vầy.*
6. *Anh em hiền thật là hiền  
   Bởi một đồng tiền nên mất lòng nhau.*
7. *Anh em trên kính dưới nhường  
   Là nhà có phúc, mọi đường yên vui.*
8. *Có tình thì đãi người dưng  
   Anh em bất nghĩa thì đừng anh em.​*
9. *Anh em ăn ở thuận hoà  
   Chớ điều chếch lệch người ta chê cười.​*
10. *Anh em chín họ mười đời  
    Hai đằng cùng có, chẳng rời nhau ra​.*

- HS xem video và trình bày ý kiến.

- HS đọc văn bản

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Cách 1: Tìm câu ca dao viết về tình anh em.

Cách 2: GV cho HS xem clip về tình cảm anh em trong gia đình.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận, trao đổi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày câu trả lời

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vô bài mới.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**NV 1: TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS:

- Nhận biết kiểu nhân vật trong truyện.

- Nêu tên một số truyện cổ tích đã được đọc.

- Tìm hiểu nhan đề, giọng đọc, tóm tắt câu chuyện.

**b) Nội dung:** Điền phiếu học tập, trả lời câu hỏi của giáo viên.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập của học sinh, câu trả lời của học sinh.

- Nhan đề là tên 2 nhân vật chính.

- Nhân vật Non-bu thuộc kiểu nhân vật bất hạnh

- Nêu các sự việc chính.

- Truyện kể theo thứ tự tự nhiên (trình tự thời gian).

**d) Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Yêu cầu HS đọc văn bản.

- Giáo viên đặt câu hỏi:

?1. Nhan đề câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về nhân vật trong truyện?

?2. Nhân vật Non-bu và Heng-bu thuộc kiểu nhân vật nào?

?3. Nêu các sự việc chính trong văn bản?

?4. Kể tóm tắt câu chuyện?

?5. Truyện được kể theo trình tự nào?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Báo cáo kết quả: HS báo cáo kết quả. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, chốt kiến thức.

**NV 2: HƯỚNG DẪN ĐỌC**

**1.ĐẶC ĐIỂM CỦA TRUYỆN CỔ TÍCH**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS:

- Tìm hiểu đặc điểm cốt truyện truyền thuyết

- Nhận xét, cảm nhận về nhân vật.

- Nêu bài học từ câu chuyện.

**b) Nội dung:** Thảo luận nhóm.

|  |  |
| --- | --- |
| Đặc điểm | Biểu hiện |
| Cốt truyện |  |
| Yếu tố kì ảo |  |
| Kiểu nhân vật |  |
| Phẩm chất nhân vật |  |
| Chủ đề |  |
| Rút ra bài học cho bản thân |  |

**c) Sản phẩm:** Bảng nhóm của học sinh.

*Đặc điểm của truyện cổ tích được thể hiện trong văn bản Non-bu và Heng-bu:*

***Cốt truyện:*** *truyện kể theo trình tự thời gian, bắt đầu từ “ngày xưa” và kết thúc có hậu, người ở hiền gặp lành, kẻ độc ác bị trừng trị. Trong truyện có các yếu tố hoang đường, kì ảo: người em bổ hạt bầu ra, nhả ra trân châu, hồng ngọc, tiền bạc; người anh bổ quả bầu thì hiện ra các tráng sĩ, yêu tinh…*

***Kiểu nhân vật:*** *truyện thuộc kiểu nhân vật bất hạnh, người em út bị người anh tham lam chiếm đoạt gia tài do cha mẹ để lại, phải trải qua nhiều thử thách và đổi đời, được hạnh phúc dài lâu.*

***Phẩm chất nhân vật:*** *thông qua những hành động, các nhân vật thể hiện phẩm chất của mình. Nhân vật người em bộc lộ phẩm chất hiền lành, tốt bụng, có tám lòng nhân hậu. Người anh trai tham lam, độc ác, tàn nhẫn.*

***Chủ đề****: Truyện thể hiện ước mơ của nhân dân về một xã hội công bằng, cái thiện chiến thắng cái ác, người hiền lành sẽ được đền đáp xứng đáng, kẻ độc ác bị trừng trị.*

**d) Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Chuyển giao nhiệm vụ qua phiếu học tâp.

- Báo cáo kết quả học tập ở nhà.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiến hành thảo luận trong nhóm.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả phần 1 trong phiếu hoc tập- đánh giá ý kiến của bạn?

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** Giáo viên tổng hợp, kết luận kiến thức.

***Đặc điểm của truyện cổ tích***

- Cốt truyện:

- Nhân vật:

+ Kiểu nhân vật:

+ Phẩm chất nhân vật:

- Chi tiết kỳ ảo:

- Tình cảm của nhân dân:

**2. BÀI HỌC RÚT RA TỪ VĂN BẢN**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS:

- Tìm hiểu đặc điểm bài học

- Nhận xét, cảm nhận về nhân vật.

- Nêu bài học từ câu chuyện.

**b) Nội dung:** Thảo luận theo bàn 2 học sinh.

**c) Sản phẩm:** Câu trả của học sinh.

*Trong cuộc sống cần phải biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ người khác, sống hiền lành, thiện lương, không lam tham và chỉ biết lợi ích của bản thân.*

**d) Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Chuyển giao nhiệm vụ qua câu hỏi: *Em rút ra bài học gì sau khi đọc văn bản này?*

- Báo cáo kết quả học tập ở nhà.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiến hành thảo luận theo bàn.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Tổ chức cho HS báo cáo kết quả phần 1 trong phiếu hoc tập- đánh giá ý kiến của bạn?

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Giáo viên tổng hợp, kết luận kiến thức.

**C. HOAT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a.Mục tiêu**: Vận dụng những hiểu biết về văn bản để làm bài tập.

**b.Nội dung**: hoạt động cá nhân

**c.Sản phẩm**: Câu trả lời của HS

Câu 1: B, Câu 2: C, Câu 3: B

**d. Tổ chức thực hiện**:

**B1.Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm:

**Câu 1: Truyện cổ tích Non-bu và Heng-bu là truyện dân gian của nước nào?**

A. Trung Quốc

B. Hàn Quốc

C. Thái Lan

D. Việt Nam

**Câu 2: Nhờ sự giúp đỡ của nhân vật nào mà gia đình người em đã trở nên giàu sang?**

A. Chim nhạn

B. Ông tiên

C. Quả bầu

D. Người anh

**Câu 3: Tính cách, đặc điểm nào sau đây không có ở nhân vật người em?**

A. Siêng năng, chăm chỉ

B. Oán trách, giận hờn

C. Giúp đỡ, chia sẻ

D. Thật thà, chất phác

**B2. Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ thực hiện yêu cầu.

**B3. Báo cáo kết quả**

- HS suy nghĩ, trả lời.

- HS chia sẻ với giáo viên và cả lớp về câu trả lời của mình và nhận xét, đánh giá câu trả lời của bạn

**B4. Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, đánh giá, chốt hoạt động của HS.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

**-** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

***- Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống:*** *Lòng yêu nước và nhân ái với những người xung quanh.*

**b.Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS trước lớp.

**d.Tổ chức thực hiện**

**B1.Chuyển giao nhiệm vụ**

- Phân công nhóm HS về nhà thực hiện nhiệm vụ:

*+ Tìm đọc VB truyện cổ tích “Nàng tiên ốc” để tóm tắt bằng sơ đồ và giới thiệu với các bạn trong lớp.*

*+ Trả lời ngắn gọn cho câu hỏi: Vì sao em lại muốn giới thiệu truyện cổ tích đó với các bạn trong lớp?*

**-** Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ.

**B2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS tìm đọc thêm các truyện cổ tích khác

**B3. Báo cáo kết quả:**

HS suy nghĩ, trả lời.

HS chia sẻ với giáo viên và cả lớp về câu trả lời của mình và nhận xét, đánh giá câu trả lời của bạn

**B4. Kết luận, nhận định**:

GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

***Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống:*** *Lòng nhân ái với những người xung quanh.*

 Trước thành công hay tài năng của người khác, mỗi người cần vượt qua những thói xấu như ganh ghét, đố kị hay mặc cảm tự ti để hoà chung niềm vui với mọi người. Lòng nhân ái và sự độ lượng, vị tha giúp con người tự vượt lên bản thân để sống thanh thản, tốt đẹp hơn.

**=============================================================**

**Tiết 25-26**

**VIẾT**

**KỂ LẠI MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

- Kiểu văn bản kể lại một câu chuyện cổ tích

**b. Năng lực**

- Biết viết VB bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập dữ liệu); tìm ý và lập dàn ý; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

- Viết được bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích

**c. Phẩm chất:** Chăm chỉ, yêu nước

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

**b. Nội dung:** GV cho HS nghe bài hát "Về miền cổ tích" và nêu suy nghĩ

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS, PHT

🡪 Bài hát về miền cổ tích đã gợi ra cho chúng ta một thế giới cổ tích kì diệu mà quen thuộc với những cái tên rất đỗi thân thuộc Tấm Cám, Thạch Sanh...

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV: Cho học sinh nghe bài hát "Về miền cổ tích" <https://www.youtube.com/watch?v=dwYd0R4sY10>

và hỏi: Bài hát gợi cho em điều gì?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Thực hiện nhiệm vụ

- GV lắng nghe, quan sát, hỗ trợ, gợi mở

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS chia sẻ bài viết của mình cho các bạn, HS khác lắng nghe, quan sát, nhận xét

- GV quan sát, lắng nghe, gợi mở

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV dẫn dắt vào bài: Bài học hôm nay cô cùng các em sẽ có một trải nghiệm mới đối với những câu chuyện này đó chính là "Kể lại một câu chuyện cổ tích"

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU TRI THỨC KIỂU VĂN BẢN**

**a. Mục tiêu:**

- Kiểu văn bản kể lại một câu chuyện cổ tích

- Biết viết VB bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập dữ liệu); tìm ý và lập dàn ý; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

- Viết được bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích

- Chăm chỉ - Yêu nước

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4-6 em bằng PHT, hoạt động cá nhân bằng phiếu học tập

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói, PHT, bài viết của HS để khai thác tri thức TV, quy trình viết bài; sử dụng bảng kiểm để đánh giá.

***1. Tìm hiểu tri thức về kiểu văn bản và hướng dẫn phân tích kiểu văn bản***

***- Đặc điểm, yêu cầu đối với kiểu bài kể lại một câu chuyện cổ tích:***

*+ Người kể chuyện là bản thân, ở ngôi thứ ba*

*+ Đảm bảo đầy đủ các sự việc quan trọng, đặc biệt là yếu tố kì ảo*

*+ Các sự việc trình bày theo trình tự thời gian*

*+ Bài kể phải có bố cục 3 phần*

* *MB: Giới thiệu tên truyện, lí do muốn kể truyện*
* *TB: Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện, cốt truyện phải được trình bày và sắp xếp các sự kiện theo thời gian*
* *KB: Cảm nghĩ về truyện*

***2. Viết theo quy trình***

***Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết***

*- Đề tài bài viết của em là...*

*- Mục đích viết bài này của em là...*

*-Người đọc bài viết này của em là...*

*- Câu chuyện em chọn là...*

***Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý***

*- Tìm ý*

*+ Truyện có tên...*

*+ Vì sao em chọn...*

*+ Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện...*

*+ Truyện có những nhân vật...*

*+ Bao gồm các sự kiện....*

*+ Kết thúc truyện*

*+ Cảm nghĩ...*

*- Lập dàn ý*

***Bước 3: Viết bài***

*- Dựa bào dàn ý viết thành một bài văn hoàn chỉnh*

*- Cần đảm bảo đặc điểm của kiểu bài kể lại chuyện cổ tích*

***Bước 4:*** *Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NV1: HƯỚNG DẪN TÌM HIỂU TRI THỨC VỀ KIỂU VĂN BẢN VÀ**

**HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH KIỂU VĂN BẢN**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu một HS đọc văn bản mẫu Kể lại chuyện Cổ tích "Cây khế" và đọc truyện cổ tích Cây khế, sau đó chia lớp thành các nhóm nhỏ 4-6 học sinh:

+ Hoàn thiện PHT số 1 sau để thấy được điểm giống và khác giữa hai kiểu văn bản?

+ Từ bảng so sánh rút ra đặc điểm của kiểu bài kể lại truyện cổ tích.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Đặc điểm thể loại truyện CT** | **Đđiểm của kiểu**  **bài kể lại TCT** |
| Giới thiệu tên truyện, lí do muốn kể truyện |  | x |
| Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện | x | x |
| Trình bày và săp xếp các sự kiện theo thời gian (cốt truyện) | x | x |
| Yếu tố kì ảo | x | x |
| Người kể chuyện | Tác giả, ngôi thứ 3 | Bản thân, ngôi  thứ 3 |
| Cảm nghĩ về truyện |  | x |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận, trao đổi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày câu trả lời

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NHIỆM VỤ 2: HƯỚNG DẪN HS VIẾT THEO QUY TRÌNH**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*+ Phát phiếu học tập số 2a để học sinh làm Bước 1 và phần tìm ý của bước 2*

**Phiếu học tập 2a**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1** | **Chuẩn bị trước khi viết**  - Đề tài bài viết của em là........................................................................  - Mục đích viết bài này của em là............................................................  - Người đọc bài viết này của em là..........................................................  - Câu chuyện em chọn là......................................................................... |
| **Bước 2** | **Tìm ý, lập dàn ý**  - Tìm ý  + Truyện có tên........................................................................................  + Vì sao em chọn.....................................................................................  + Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện..............................................................  .................................................................................................................  + Truyện có những nhân vật...................................................................  + Bao gồm các sự kiện............................................................................  .................................................................................................................  .................................................................................................................  ................................................................................................................. |
| + Kết thúc truyện:....................................................................................  +Cảm nghĩ............................................................................................... |

*+ Phát phiếu học tập số 2b để học sinh làm phần lập dàn ý của bước 2*

**Phiếu học tập 2b**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài** | **Giới thiệu**  Tên truyện:..............................................................................................  Lí do muốn kể lại truyện:........................................................................ |
| **Thân bài** | **Trình bày**  Nhân vật:................................................................................................  Hoàn cảnh sảy ra câu chuyện:................................................................  ................................................................................................................ |
| **Kể chuyện theo trình tự thời gian:**  Sự việc 1:................................................................................................  ................................................................................................................  Sự việc 2:................................................................................................  ................................................................................................................  Sự việc 3:................................................................................................  ................................................................................................................  Sự việc 4:................................................................................................  ................................................................................................................  … |
| **Kết bài** | Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể..............................................................  ................................................................................................................ |

*+ GV phát bảng kiểm để học sinh tự đánh giá bài viết của mình*

**Bảng kiểm bài viết kể lại một truyện cổ tích**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phần của bài viết** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **Mở bài** | Nêu tên truyện. |  |
| Nêu lý do em muốn kể lại truyện |  |
| Dùng ngôi thứ ba để kể |  |
| Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. |  |
|
|
| **Thân bài** | Các sự việc được kể theo trình tự thời gian từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc |  |
| Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí |  |
| Thể hiện được các yếu tố kì ảo |  |
| **Kết bài** | Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện. |  |

*+ GV yêu cầu HS đọc lại bài, phát hiện lỗi sai chính tả, câu sai cấu trúc và sửa lại*

*+ GV phát bảng kiểm để học sinh định hướng làm bài, sau đó dùng bảng kiểm để tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng*

- HS tiếp nhận và thực hiện

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc, quan sát, suy nghĩ

- GV quan sát, hướng dẫn, gợi ý, hỗ trợ cho học sinh

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm PHt

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung sản phẩm của bạn

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Kết qủa của HS, HS kể về một câu chuyện cổ tích yêu thích trước lớp.

- ***Khi làm bài viết kể lại một truyện cổ tích cần lập dàn ý***.

***- Bởi vì:*** Lập dàn ý sẽ giúp chọn lọc, sắp xếp những nội dung cơ bản dự định triển khai khi kể lại truyện cổ tích; Giúp người viết bao quát các luận điểm, luận cứ cần triển khai; Giúp kể lại truyện theo một trình tự thời gian chính xác, viếc này tiếp nối việc kia, , nhờ đó tránh được tình trạng bỏ sót ý khi kể.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1.Chuyển giao nhiệm vụ**

Bài tập 1: Theo em, khi kể lại một truyện cổ tích có cần lập dàn ý hay không? Vì sao?

Bài tập 2: Kể lại truyện “Em bé thông minh” bằng lời văn của em.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc kĩ yêu cầu của bài tập, thảo luận nhóm đôi thực hiện bài tập 1( Khi làm bài viết kể lại một truyện cổ tích cần lập dàn ý. Bởi vì: Lập dàn ý sẽ giúp  chọn lọc, sắp xếp những nội dung cơ bản dự định triển khai khi kể lại truyện cổ tích; Giúp người viết bao quát các luận điểm, luận cứ cần triển khai; Giúp kể lại truyện theo một trình tự thời gian chính xác, viếc này tiếp nối việc kia, , nhờ đó tránh được tình trạng bỏ sót ý khi kể.)

- HS liệt kê các sự việc trong câu chuyện và kể lại câu chuyện.

- GV hướng dẫn HS: liệt kê các sự việc, kể lại câu chuyện bằng lời văn của mình.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS bằng sản phẩm trong vở BT.

- Việc kể lại một truyện cổ tích bằng cách viết và bằng cách nói có sự khác nhau: Cách viết: được viết thành một bài văn hoàn chỉnh, đúng ngữ pháp, đúng lỗi chính tả, trình bày các sự việc chi tiết theo một lối văn chương. Cách nói: Dùng các giọng điệu khác nhau giữa các nhân vật, kết hợp lời kế với cử chỉ, nét mặt, điệu bộ để bộc lộ được câu chuyện. Văn nói được trình bày ngắn gọn dưới dạng từ và sử dụng ngôn ngữ nói.

- Rút kinh nghiệm cho bài nói: Cần phải luyện tập trước khi kể chuyển cổ tích bằng văn nói; Chú ý giọng điệu khi kể (thấp, cao, to nhỏ, nhanh, chậm,...) phù hợp với lời kể của các nhân vật, sự việc khác nhau

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Giao nhiệm vụ học tập**: (GV giao bài tập)

Bài tập 1: **Theo em, việc kể lại một truyện cổ tích bằng cách viết và bằng cách nói có gì khác nhau không? Nếu có, những điễm khác đó là gì? Từ những điểm khác đó, em rút ra được kinh nghiệm gì cho bài nói của mình?**

Bài tập 2: **Trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, có nhiều truyện về người mang lốt vật. Em hãy chọn một truyện để kể cho các bạn trong lớp nghe.**

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh đọc kĩ yêu cầu của bài tập, GV hướng dẫn các em làm bài tập 1 (Gợi ý: Việc kể lại một truyện cổ tích bằng cách viết và bằng cách nói có sự khác nhau: Cách viết: được viết thành một bài văn hoàn chỉnh, đúng ngữ pháp, đúng lỗi chính tả, trình bày các sự việc chi tiết theo một lối văn chương. Cách nói: Dùng các giọng điệu khác nhau giữa các nhân vật, kết hợp lời kế với cử chỉ, nét mặt, điệu bộ để bộc lộ được câu chuyện. Văn nói được trình bày ngắn gọn dưới dạng từ và sử dụng ngôn ngữ nói. Rút kinh nghiệm cho bài nói: Cần phải luyện tập trước khi kể chuyển cổ tích bằng văn nói; Chú ý giọng điệu khi kể (thấp, cao, to nhỏ, nhanh, chậm,...) phù hợp với lời kể của các nhân vật, sự việc khác nhau.

- **Học sinh chọn một truyện cổ tích Việt Nam về người mang lốt vật để kể cho các bạn trong lớp nghe.(làm ở nhà)**

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét, bổ sung bài nói của bạn..

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức thực hiện nhiệm vụ của HS, nhắc nhở những HS lười hoạt động (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

==============================================================

**Tiết 27**

**NÓI VÀ NGHE**

**KỂ LẠI MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH**

**I. MỤC TIÊU**

**a. Kiến thức**

- Quy trình kể một truyện cổ tích

**b. Năng lực**

- Biết nói bài viết bảo đảm các bước: xác định đề tài, người nghe, mục đích; tìm ý và lập dàn ý; luyện tập và trình bày; trao đổi và đánh giá

- Kể lại một câu chuyện cổ tích

**c. Phẩm chất:** HS biết chăm chỉ, chủ động, tích cực.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề để học sinh tìm hiểu quy trình nói; sử dụng bảng kiểm để đánh giá

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV: *Em đã bao giờ kể chuyện cổ tích cho người khác nghe chưa? Người nghe em kể là ai? Em kể theo cách như thế nào?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, trả lời

- GV quan sát, lắng nghe

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày trải nghiệm cá nhân

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài: Truyện cổ tích là thể loại gần gũi với mỗi người chúng ta. Thuở bé thơ ta háo hức, tò mò khi bắt được tín hiệu "ngày xửa ngày xưa" mà mẹ ta, bà ta kể trước mỗi lúc ta đi ngủ. Hôm nay, thay vì là người nghe, chúng ta hãy đóng vai là người kể để lại câu chuyện quen thuộc ấy cho các bạn cùng nghe.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Thực hành nói và nghe**

1. **Mục tiêu:**

- Quy trình kể một truyện cổ tích

- Biết nói bài viết bảo đảm các bước: xác định đề tài, người nghe, mục đích; tìm ý và lập dàn ý; luyện tập và trình bày; trao đổi và đánh giá

- Kể lại một câu chuyện cổ tích

**b. Nội dung:** GV sử dụng hệ thống câu hỏi gợi mở

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

***Các bước tiến hành***

*Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói*

*Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý*

*Bước 3: Luyện tập và trình bày*

*- Nên đứng trước gương để luyện tập kể lại câu chuyện*

*- Chú ý sử dụng giọng điệu (cao, thấp, nhanh, chậm, to, nhỏ…) phù hợp với từng nhân vật, sự việc*

*- Kết hợp nét mặt, cử chỉ khi kể để tăng tính hấp dẫn cho câu chuyện*

*- Trình bày câu chuyện ngắn gọn, có trật tự rõ ràng, sử dụng các từ ngữ phù hợp với ngôn ngữ nói*

*Bước 4: Trao đổi, đánh giá.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV lần lượt hướng dẫn HS các bước tiến hành

*+ Ở bước 1: Đề tài của em là gì? Em dự định sẽ nói ở đâu và trong thời gian bao lâu?*

*+Bước 2: Em hãy lập dàn ý của bài nói trên cơ sở của bài viết?*

*+ Bước 3: Khi luyện tập, trình bày, cần lưu ý những gì?*

*+ Bước 4: Dùng bảng kiểm để góp ý cho bạn và đánh giá bài của mình*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**Bảng kiểm**

**Bảng kiểm bài nói kể lại một truyện cổ tích**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| Bài nói có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. |  |
| Người kể trình bày chi tiết các sự việc sảy ra. |  |
| Các sự việc được kể theo trình tự thời gian. |  |
| Các hành động của nhân vật được kể đầy đủ. |  |
| Người kể dùng ngôi thứ ba để kể lại câu chuyện. |  |
| Người kể sử dụng các yếu tố kì ảo đã xuất hiện trong truyện cổ tích. |  |
| Người kể thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung được kể. |  |
| Người kể tự tin, cử chỉ, điệu bộ hợp lí. |  |
| Người kể sử dụng từ ngữ thích hợp với ngôn ngữ nói khi kể. |  |

**===========================================================**

**Tiết 28 ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Ôn tập lại các kiến thức đã học.

**2. Về năng lực:**

- Tóm tắt được cốt truyện và nêu được chủ đề của các truyện đã học

- Biết cách kể lại truyện cổ tích bằng hình thức nói và viết

- Nhận biết được ý nghĩa của truyện cổ tích đối với cuộc sống

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: tích cực tìm đọc các văn bản truyện cổ tích.

- Yêu nước: Yêu mến, trân trọng các tác phẩm văn học dân tộc

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tâp của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV tổ chức trò chơi “Vòng quay văn học”

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

**Câu 1:Trong truyện *Em bé thông minh*, tại sao em bé lại được vua ban thưởng?**

1. Nhờ sự giúp đỡ của viên quan.
2. Nhờ sự giúp đỡ của sứ giả.
3. Nhờ sự yêu mến của công chúa.
4. **Nhờ sự thông minh, hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân.**

**Câu 2: Mục đích chính của truyện *Em bé thông minh* là gì?**

1. Ca ngợi sự lạc quan của người dân lao động, luôn tạo ra tiếng cười vui vẻ sau những ngày lao động vất vả, mệt nhọc.
2. Ca ngời sự hào phóng của em bé khi mổ trâu khao cả làng.
3. **Ca ngợi, khẳng định trí tuệ tài năng của người bình dân.**
4. Ca ngợi ý chí và sức mạnh của con người trước các hoàn cảnh khó khăn.

**Câu 3: Trạng ngữ đứng ở vị trí nào trong câu?**

1. Đầu câu. **B. Đầu câu nhưng cũng có thể đứng ở giữa câu và cuối câu.**

C.Cuối câu. D.Đầu câu và giữa câu.

1. **Đầu câu nhưng cũng có thể đứng ở giữa câu và cuối câu.**

**Câu 4: Trong truyện *Em bé thông minh*, em bé đã thắng vua mấy lần?**

1. **Hai lần. B.** Ba lần C. Bốn lần. **D.** Năm lần.

**Câu 5: Tại sao cô Út trong truyện *Sọ Dừa* lại bằng lòng lấy Sọ Dừa?**

1. Vì cô biết Sọ Dừa là người có tài.
2. Vì cô biết Sọ Dừa là người thổi sáo hay.
3. **Vì cô hiểu và coi trọng phẩm chất tốt đẹp của Sọ Dừa.**
4. Vì cô thương hại Sọ Dừa.

**Câu 6: Công việc đầu tiên mà Sọ Dừa trong truyện *Sọ Dừa* giúp mẹ là công việc gì?**

1. Nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa.
2. **Đi ở cho nhà phú ông, làm công việc chăn bò.**
3. Chăn bò cho mẹ.
4. Chăm sóc cây cối.

**Câu 7: Bài thơ *Chuyện cổ nước mình* của tác giả nào?**

1. Tố Hữu. B. **Xuân Quỳnh.** C. Trần Đăng Khoa. D. Lâm Thị Mĩ Dạ.

**Câu 8: Bài thơ *Chuyện cổ nước mình* có âm điệu như thế nào?**

1. Âm điệu sôi nổi, hào hùng.
2. **Âm điệu nhẹ nhàng, mang màu sắc ca dao, dân ca.**
3. Âm điệu sôi nổi, mang màu sắc dân ca.
4. Âm điệu hào hùng, mang màu anh hùng ca.

**Câu 9: Câu thơ *Ở hiền thì gặp lành* trong bài thơ Chuyện cổ nước mình gọi cho em liên tưởng đến những truyện dân gian nào?**

1. **Thạch Sanh, Cây tre trăm đốt, Cây khế…**
2. Cây tre trăm đốt, Tấm Cám, Đẽo cày giữa đường.
3. Tấm Cám, Cây tre trăm đốt, Treo biển.
4. Em bé thông minh, Cây khế, Thầy bói xem voi.

**Câu 10: Trong truyện *Em bé thông minh*, em bé đã thắng sứ giả mấy lần?**

1. **Một lần. B.** Ba lần. **C.** Bốn lần. **D.** Năm lần.

**Câu 11: Nhân vật Sọ Dừa trong truyện *Sọ Dừa* thuộc kiểu nhân vật gì?**

1. Người mồ côi B. Người nghèo khổ

**C . Người mang lốt xấu xí D.** Người tài năng

**Câu 12: Sọ Dừa trong truyện *Sọ Dừa* có biệt tài gì?**

1. **Chăn bò rất giỏi, thổi sáo rất hay.**
2. Chăn bò rất giỏi, hát rất hay.
3. Chăn bò rất giỏi, nói chuyện rất hay.
4. Chăn bò rất giỏi, nấu ăn rất ngon.

**Câu 13: Trong truyện *Em bé thông minh*, qua các lần em thắng viên quan, thắng vua, thắng sứ giả chứng tỏ em bé là người như thế nào?**

1. Có tài năng và được các vị thần giúp đỡ.
2. **Có trí thông minh hơn người, có lòng can đảm và sự hồn nhiên.**
3. Có trí thông minh hơn người, có sức khỏe hơn người.
4. Có trí thông minh và lòng nhân hậu.

**Câu 14: Qua bài thơ *Chuyện cổ nước mình*, tác giả muốn ca ngợi điều gì?**

1. Truyện cổ tích hay hơn truyện cười.
2. Truyện cổ tích hay hơn truyện ngụ ngôn.
3. **Truyện cổ tích nước mình rất hay. Đó là những câu chuyện về lòng nhân hậu, về sự công bằng cũng như chứa đựng những kinh nghiệm sống quý báu của ông cha ta.**
4. Truyện cổ tích nước mình rất hay hơn các truyện cổ tích các nước khác.

**Câu 15: Trạng ngữ là gì?**

1. Trạng ngữ là thành phần chính của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích,… của sự việc nêu trong câu.
2. **Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích,… của sự việc nêu trong câu.**
3. Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích,… của sự việc nêu trong đoạn văn.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, lắng nghe và trả lời

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV tổ chức hoạt đông

- HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:**

- Tóm tắt được cốt truyện và nêu được chủ đề của các truyện đã học

- Biết cách kể lại truyện cổ tích bằng hình thức nói và viết

- Nhận biết được ý nghĩa của truyện cổ tích đối với cuộc sống

- Chăm chỉ: tích cực tìm đọc các văn bản truyện cổ tích

- Yêu nước: Yêu mến, trân trọng các tác phẩm văn học dân tộc

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Bài làm của HS.

**Bài 1: Hãy tóm tắt cốt truyện và nêu chủ đề của các truyện đã đọc vào bảng theo mẫu sau:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên truyện** | **Tóm tắt truyện** | **Chủ đề truyện** |
| Sọ Dừa | Ngày xưa, có đôi vợ chồng già hiếm muộn, phải đi ở cho nhà phú ông. Một hôm bà vợ vào rừng hái củi, uống nước trong cái sọ dừa, về nhà có mang, ít lâu sau sinh ra một đứa bé kì dị, không chân không tay, tròn như một quả dừa. Thấy đứa bé biết nói, bà giữ lại nuôi và đặt luôn tên là Sọ Dừa. Thương mẹ vất vả, Sọ Dừa nhận chăn đàn bò nhà phú ông. Cậu chăn bò rất giỏi. Ba cô con gái nhà phú ông thay nhau đưa cơm cho Sọ Dừa. Hai cô chị kênh kiệu thường hắt hủi, chỉ có cô út đối đãi với cậu tử tế và đem lòng thương yêu. Sọ Dừa nhờ mẹ đến nhà phú ông hỏi vợ. Phú ông thách cưới thật to nhưng thấy Sọ Dừa mang đủ đồ thách cưới đến, đành phải gả cô út cho chàng. Nhờ chăm chỉ đèn sách, Sọ Dừa thi đỗ trạng nguyên và được nhà vua cử đi, sứ nước ngoài. Trước khi đi, chàng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà để đề phòng tai hoạ. Nhờ thế mà vợ chàng đã thoát nạn và hai vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc. | Thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành, kẻ độc ác sẽ bị trừng trị |
| Em bé thông  minh | Ngày xưa, có một ông vua sai viên quan đi dò la khắp nơi để tìm người tài giỏi. Một hôm, trên đường đi, viên quan phát hiện ra tài năng của một em bé con nhà thường dân qua lời đối đáp nhanh nhạy, thông minh đã báo cho nhà vua. Vua hay tin đã trực tiếp tạo ra những tình huống oái oăm để thử tài em. Lần thử thách cuối cùng, em bé đã đem trí thông minh của mình thắng điều kiện thách đố của sứ thần, giúp đất nước thoát khỏi cuộc chiến tranh. Sau đó, em được phong làm Trạng nguyên và giúp Vua trong việc triều chính. | Truyện đề cao trí thông minh dân gian, phẩm chất trí tuệ của con người, cụ thể là người lao động nghèo. Đó là trí thông minh được đúc rút từ hiện thực cuộc sống vô cùng phong phú. |

**Bài 2: Em thích nhất truyện nào trong các truyện trên?**

- Dự kiến sản phẩm

Em thích nhất truyện cổ tích Em bé thông minh, vì truyện có các thử thách đặt ra với nhân vật rất hấp dẫn và thú vị, qua đó nhân vật bộc lộ được trí thông minh, cách xử lí tình huống rất khéo léo và bất ngờ, mang lại tiếng cười cho người đọc.

**Bài 3: Theo em, để có thể kể lại truyện cổ tích một cách sinh động, hấp dẫn (bằng hình thức viết và nói) thì cần phải chú ý những điều gì?**

**- Dự kiến sản phẩm**

**\* Về hình thức viết cần phải chú ý:**

- Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết hoặc nói cần tìm đọc truyện cổ tích. Trong truyện đó, chi tiết nào gây ấn tượng sâu sắc nhất, có nhân vật đáng nhớ nhất, có cốt truyện thú vị nhất?

- Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý. Cần đọc kĩ truyện đã chọn và tìm ý cho truyện như hoàn cảnh xảy ra câu chuyện, nhân vật, sự việc xảy ra, cảm nghĩ của em về truyện và từ đó có thể sắp xếp các ý đã tìm theo một dàn ý.

- Bước 3: khi viết bài, cần đảm bảo thể hiện được các đặc điểm của kiểu bài kể lại một truyện cổ tích.

**\* Đối với hình thức nói, cần lưu ý:**

- Bước 1: xác định đề tài, người nghe có thể là ai, mục đích, không gian và thời gian nói. Từ đó sẽ định hướng được nội dung bài nói, tăng hiệu quả giao tiếp.

- Bước 2: TÌm ý tưởng cho bài nói, có thể sử dụng thêm hình ảnh, tranh vẽ để bài nói được sinh động.

- Bước 3: Khi kể cần chú ý giọng điệu, phù hợp với nhân vật, sự việc khác nhau. Kết hợp với cử chỉ, nét mặt, điệu bộ để nội dung được hấp dẫn hơn. Chú ý lựa chọn từ ngữ thích hợp với ngôi kể, tránh dùng ngôn ngữ viết

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

Bài 1: Hãy tóm tắt cốt truyện và nêu chủ đề của các truyện đã đọc vào bảng theo mẫu sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên truyện** | **Tóm tắt cốt truyện** | **Chủ đề truyện** |
| Sọ Dừa |  |  |
| Em bé thông minh |  |  |

Bài 2: Em thích nhất truyện nào trong các truyện trên?

Bài 3: Theo em, để có thể kể lại truyện cổ tích một cách sinh động, hấp dẫn (bằng hình thức viết và nói) thì cần phải chú ý những điều gì?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS suy nghĩ - Xung phong trả lời câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

Tổ chức cho HS trình bày, thảo luận.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

Giáo viên tổng hợp, kết luận kiến thức.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Ôn tập kiến thức của các bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.

**c. Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

Sản phẩm dự kiến: Truyện cổ tích mang những giá trị văn hoá dân gian được truyền đời qua nhiều thế hệ. Mỗi câu chuyện là những bài học đạo lí, là cách ứng xử của con người trong cuộc sống. Có thể nói nhiều bài học từ truyện cổ tích đi vào lòng người nhẹ nhàng, ngọt ngào mà sâu sắc, thấm thía. Truyện dạy ta biết sống thật thà, lương thiện, nhân nghĩa, thủy chung sẽ được hạnh phúc. Truyện cũng cảnh tình những ai sống ich kỷ, tham lam, bất nhân, bất nghĩa sẽ phải chịu hậu quả khó lường. Mỗi chúng ta hãy đọc truyện để cảm nhận được những “ giấc mơ đẹp” của nhân dân từ ngàn xưa đến ngày nay. Hãy kể cùng đọc, cùng nghe cùng kể để truyện cổ như “ Thạch Sanh”, “ Cây khế”, “ Tấm cám”... mãi lung linh mãi mài cùng thời gian.

**d. Tổ chức thực hiện**

***B1: Chuyển giao nhiệm vụ****:* Giáo viên giao bài tập cho HS.

*Viết một đoạn văn trả lời câu hỏi:* Truyện cổ tích có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta? Bổn phận, trách nhiệm của học sinh trong việc phát huy giá trị của cổ tích trong cuộc sống hiện nay?

***B2: Thực hiện nhiệm vụ***

Tổ chức cho HS thực hành : Viết vào vở..

***B3: Báo cáo, thảo luận***

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

***B4: Kết luận, nhận định:*** GV nhận xét bài làm của HS.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ** (GV giao bài tập; Thực hiện ở nhà)

Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 6 đến 8 dòng) nói về cảm nghĩ của em sau khi học xong chủ đề Miền cổ tích.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV định hướng, học sinh hực hiện viết đoạn văn.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**IV. Phụ lục:**

**KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN LẦN 2**

**\* Định hướng nội dung kiểm tra thường xuyên:**

**Đọc hiểu:**

- Thể loại cổ tích (khái niệm, đặc trung thể loại, so sanh cổ tích và truyền thuyết)

- Tiếng việt: Đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ  
**Viết**: Viết đoạn văn có sử dụng trạng ngữ.